TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XM** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 26/6/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Thân.

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:

Ông Võ Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Tuyết T, sinh năm: 1995 tại Đồng Tháp;

Nơi cư trú: 32/34 đường Hùng Vương, Kp. Xóm Rẫy, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha dượng: Phan Minh Huấn, sinh năm: 1953, mẹ Nguyễn Thị Tuyết Nơ, sinh năm: 1958; bị cáo có chồng tên Nguyễn Trần Thanh T, sinh năm: 1991; tiền sự: không; tiền án: không;

Bị bắt, tạm giam ngày: 21/01/2019.

"Bị cáo có mặt".

2. Nguyễn Trần Thanh T (Tuy Sún), sinh năm: 1991 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: 32/34 đường Hùng Vương, Kp. Xóm Rẫy, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Trọng, sinh năm: 1952 và bà Trần Thị Hiên (đã mất); bị cáo có vợ tên Phạm Thị Tuyết T, sinh năm: 1995;

Tiền sự: Ngày 13/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện XM áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng. Chấp hành xong ngày 12/5/2017.

Tiền án: Không;

Nhân thân:

Ngày 09/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện XM xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 06/02/2009.

Ngày 26/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện XM xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2010.

Ngày 09/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện XM xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 06/01/2014.

Bị bắt, tạm giam ngày: 21/01/2019.

"Bị cáo có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Phan Anh Đ, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Kp. LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Có mặt"

(Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Vắng mặt"

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm: 1952; Nơi cư trú: Kp. TS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

Ông Lê Văn P, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Kp. TS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/01/2019 lực lượng Công an huyện XM tuần tra phát hiện bị cáo Phạm Thị Tuyết T đang đứng trước cổng quán cà phê MN, thuộc khu phố TS, thị trấn PB, huyện XM có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua công tác khiểm tra phát hiện bị cáo Th đang cầm trên tay 02 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, nghi là ma túy đá nên tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Sau đó mời bị cáo Th về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Th khai nhận 02 gói nilon trên là ma túy đá. Ngày 19/01/2019 bị cáo Th đến xã AN, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để mua ma túy của một người đàn ông tên Thanh (Không rõ lai lịch) số lượng 10 gói ma túy, với giá 1.000.000đ. Rồi mang đến nhà của Phan Anh Đ tại khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để bán cho Đức 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau đó bị cáo Th về phòng trọ và cùng bị cáo T (Là chồng của bị cáo Th) sử dụng hết 06 gói. Số ma túy còn lại bị cáo Th cho bị cáo T 01 gói để bị cáo T cất giấu sử dụng còn 02 gói bị cáo Th cất giấu nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện trên địa bàn huyện XM để kiếm lời. Khoảng 15 giờ

ngày 21/01/2019 Phan Anh Đ gọi điện vào số 098.743.6065 của bị cáo Th để hỏi mua ma túy, bị cáo Th đồng ý và hẹn giao dịch mua bán. Sau đó bị cáo Th qua phòng trọ bên cạnh mượn xe mô tô biển số 72G1 – 503.13 của chị Nguyễn Thị Thanh T rồi điều khiển xe đến điểm hẹn. Trong lúc đứng đợi Đức đến giao dịch mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Qua lời khai của bị cáo Th Cơ quan cảnh sát điều tra khám xét nơi ở của bị cáo Th và bị cáo T tại phòng trọ số 9, nhà trọ này do bà Lê Đình Lệ Quyên ở Khu phố Xóm Rẫy, thị trấn PB làm chủ. Qua quá trình khám xét phát hiện bị cáo T đang cất giấu trong ví da của mình 01 gói nylon bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Bị cáo T khai nhận gói nilon vừa bị phát hiện là ma túy đá, bị cáo T cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng nên tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Ngoài ra còn thu giữ tại phòng trọ của bị cáo T 01 chai nhựa, nắp chai màu đỏ chiều cao 22cm trên nắp chai có cắm ông hút dài 07cm; 01 nỏ thủy tinh dài 06cm; 04 kéo bằng kim loại màu trắng dài 10cm; 01 kéo bằng kim loại, màu trắng dài 16cm; 15 túi nilon (túi trống) kích thước 3,5cm x 15 cm; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng.

Căn cứ vào kết luận giám định số 41/GĐMT – PC09 (Đ4) ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 01 gói nilon hàn kín thu giữ của Nguyễn Trần Thanh T có trọng lượng 0,2058 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Căn cứ vào kết luận giám định số 42/GĐMT-PC09 (Đ4) ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 02 gói nylon hàn kín thu giữ của bị cáo Phạm Thị Tuyết T có trọng lượng 0,2395 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Phan Anh Đ trình bày: Ngày 19/01/2019 Đức có mua của bị cáo Th 01 gói ma túy với giá 200.000đ, gói ma túy này Phan Anh Đ đã sử dụng hết. Đến khoảng 15 giờ ngày 21/01/2019 Đức gọi điện vào số điện thoại của bị cáo Th (cụ thể số điện thoại nào Đức không nhớ) để hỏi mua 400.000đ ma túy và hẹn giao dịch trước cổng quán cà phê MN nhưng chưa giao dịch được thì bị cáo Th bị bắt.

Bản cáo trạng số 31/CT - VKS - XM ngày 08/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Phạm Thị Tuyết T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 và truy tố bị cáo Nguyễn Trần Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết T từ 05 năm đến 06 năm tù;

+ Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Thanh T từ 18 tháng đến 20 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết vật chứng trong vụ án.

Các bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên; nói lời sau cùng các bị cáo thể hiện: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức rõ lỗi lầm; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định truy tố:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện XM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Bị cáo Th là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, bị cáo đã có hành vi mua ma túy từ nơi khác về chia nhỏ bán lại cho các con nghiện. Cụ thể: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/01/2019, bị cáo Th đang đứng đợi Phan Anh Đ đến để bán 02 gói ma túy, thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th khai vào ngày 19/01/2019 bị cáo Th có bán cho Phan Anh Đ 01 gói ma túy với giá 200.000đ.

Căn cứ kết luận giám định số 42/GĐMT-PC09 (Đ4) ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì màu trắng thu giữ của bị cáo Phạm Thị Tuyết T gửi đến giám định có khối lượng 0,2395 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Nguyễn Trần Thanh T là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 19/01/2019 sau khi bị cáo Phạm Thị Tuyết Thanh bị cơ quan chức năng bắt giữ về

hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Th khai có cho chồng là bị cáo T 01 gói ma túy. Qua khám xét lực lượng chức năng phát hiện bị cáo T đang cất giấu trong ví da của mình 01 gói nilon bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt nên đã lập biên bản phạm tội quả tang.

Theo kết luận giám định số 41/GĐMT- PC09 (Đ4) ngày 30/01/2019 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xác định: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng thu giữa của bị cáo Nguyễn Trần Thanh T có khối lượng 0,2058gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Thị Tuyết T có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Thanh T có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 31/CT-VKS- XM ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố các bị cáo Phạm Thị Tuyết T và Nguyễn Trần Thanh T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội làm cho nạn nghiện ngập ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Th ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, trong vụ án này bị cáo Th đã 02 lần bán ma túy cho Đức nên nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo T nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bất chấp pháp luật nên bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo T có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và có 01 tiền sự bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, mà tiếp tục phạm tội, thể hiện tính xem thường pháp luật. Trong vụ án này bị cáo Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Nguyễn Trần Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó hình phạt đối với bị cáo Th là cao hơn so với bị cáo T, mức án đối với các bị cáo cần nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Th và bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Th khi bị bắt quả tang đã tự khai nhận hành vi phạm tội ngày 19/01/2019, nên bị cáo Th được áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51, bị cáo Th có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, vì vậy cho bị cáo Th được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo T được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Th bán ma túy cho con nghiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu bản thân. Bị cáo T tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi bất chính đồng thời về nghề nghiệp và thu nhập các bị cáo không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 02 (Hai) phong bì đã được niêm phong có số 41 và 42 cùng ngày 30/01/2019 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- 01 (Một) ví da màu nâu đã qua sử dụng.

- 15 (Mười lăm) túi nylon kích thước 3,5cm x 15cm.

- 01 (Một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 16cm.

- 04 (Bốn) kéo bằng kim loại màu trắng dài 10cm.

- 01 (Một) nỏ thủy tinh dài 06cm.

- 01 (Một) chai nhựa, nắp chai màu đỏ chiều cao 22cm, trên nắp chai có cắm ống hút dài 07cm.

Đây là hàng cấm, các vật dụng dùng vào việc mua bán, sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 72G1 – 503.13 là tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh T khi cho bị cáo Th mượn chị Tuyền không biết bị cáo Th dùng xe làm phương tiện để mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho chị Tuyền. Sau khi nhận lại xe chị Tuyền không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động của bị cáo Th dùng để giao dịch mua ma túy, bị cáo Th đã làm mất nên không thu giữ được Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Phan Anh Đ đã mua ma túy từ bị cáo Th lần thứ 1 vào ngày 19/01/2019 đã sử dụng hết. Ngày 21/01/2019 sau khi hẹn điểm giao dịch mua bán nhưng khi bị cáo Th bị bắt quả tang thì Đức chưa nhận được ma túy. Do vậy, Đức không phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng tên Thanh bán ma túy cho bị cáo Phạm Thị Tuyết T tại xã AN, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hiện không rõ lai lịch ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là phù hợp.

- [9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Thị Tuyết T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nguyễn Trần Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 38, điểm r, s, khoản 1, Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Phạm Thị Tuyết T: 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/01/2019.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 38, điểm s, khoản 1, Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Trần Thanh T: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy những tài sản, đồ vật sau:

- 02 (Hai) phong bì đã được niêm phong có số 41 và 42 cùng ngày 30/01/2019 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- 01 (Một) ví da màu nâu đã qua sử dụng.
- 15 (Mười lăm) túi nilon kích thước 3,5cm x 15cm.
- 01 (Một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 16cm.
- 04 (Bốn) kéo bằng kim loại màu trắng dài 10cm.
- 01 (Một) nỏ thủy tinh dài 06cm.
- 01 (Một) chai nhựa, nắp chai màu đỏ chiều cao 22cm, trên nắp chai có cắm ống hút dài 07cm.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2019 của Công an huyện XM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Phạm Thị Tuyết T và Nguyễn Trần Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện XM;
- Công an huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo